

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH MẬT ĐỘ
CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VỚI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 30/2023/QĐ-UBND NGÀY 16/8/2023 CỦA UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030	Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030. 2. Đối tượng áp dụng a) Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng. b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Điều 2. Đối tượng áp dụng a) Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng. b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.	Quy định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng
Điều 2. Giải thích từ ngữ 1. Hệ số đơn vị vật nuôi, công thức chuyển đổi số lượng vật nuôi sang đơn vị vật nuôi theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số		Việc xác định mật độ chăn nuôi theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ nên tại Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố đề xuất không quy định lại.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết Luật chăn nuôi. 2. Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ để xác định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố bao gồm tổng diện tích các loại đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật về đất đai.						
Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030 1. Mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030 tối đa không vượt quá 1,8 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/01 ha đất nông nghiệp. <table><tr><td>Mật độ chăn nuôi năm 2023 (ĐVN/ha)</td><td>Mật độ chăn nuôi tối đa năm 2030 (ĐVN/ha)</td></tr><tr><td>0,96</td><td>1,8</td></tr></table> 2. Các quận: Hải An, Ngô Quyền, Lê Chân, Hồng Bàng, chấm dứt hoạt động chăn nuôi trên địa bàn trước ngày 01/01/2025.	Mật độ chăn nuôi năm 2023 (ĐVN/ha)	Mật độ chăn nuôi tối đa năm 2030 (ĐVN/ha)	0,96	1,8	Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng Mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng không vượt quá 2,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN) trên 01 ha đất nông nghiệp.	- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 16 và phụ lục V tại Thông tư số 94/2025/TT BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi quy định “ <i>Mật độ chăn nuôi tối đa tại vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030 là 2,0 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp (ĐVN/ha)</i> ”. - Căn cứ vào số liệu tổng đàn vật nuôi và diện tích đất nông nghiệp năm 2025, Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề án Nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để định hướng, xác định mật độ chăn nuôi.
Mật độ chăn nuôi năm 2023 (ĐVN/ha)	Mật độ chăn nuôi tối đa năm 2030 (ĐVN/ha)					
0,96	1,8					

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra thực hiện quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố. b) Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố đến năm 2030 trong trường hợp cần thiết. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án chăn nuôi thuộc thẩm quyền đảm bảo mật độ chăn nuôi đúng quy định. 3. Sở Tài nguyên và Môi trường Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị xác định tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố để làm căn cứ xác định mật độ chăn nuôi của thành phố. 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các quy định về chăn nuôi đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.	Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Sở Nông nghiệp và Môi trường a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn thành phố. Phối hợp xác định diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đàn vật nuôi phù hợp với quy định về mật độ chăn nuôi. b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi khi cần thiết theo quy định của pháp luật. 2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định. 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương. b) Tổ chức quản lý, định hướng phát triển chăn nuôi tại địa phương phù hợp với quy định về mật độ chăn nuôi.	Kế thừa, điều chỉnh nội dung, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan so với Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030 để phù hợp với hoạt động của chính quyền 02 cấp và tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng như các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong giai đoạn hiện nay; Việc quy định trách nhiệm của UBND các xã, phường, đặc khu: Làm rõ và nâng cao trách nhiệm của Chính quyền địa phương trong việc thực thi các quy định của pháp luật và phù hợp với hoạt động của chính quyền 02 cấp hiện nay (không còn UBND cấp huyện).

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Căn cứ quy định mật độ chăn nuôi quy định tại Điều 3 Quyết định này, định hướng và phát triển chăn nuôi phù hợp quy định. c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố. d) Tổ chức kiểm tra, quản lý hoạt động chăn nuôi, điều kiện chăn nuôi trên địa bàn phù hợp với quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động chăn nuôi theo thẩm quyền. đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi. e) Kiểm tra, rà soát, báo cáo và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định mật độ chăn nuôi địa bàn thành phố đến năm 2030 phù hợp theo quy định. 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố a) Tổ chức chăn nuôi phù hợp mật độ chăn nuôi, đảm bảo điều kiện chăn nuôi theo quy định. Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	c) Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến mật độ chăn nuôi theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu. d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, tiếp nhận kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi. e) Kiểm tra, rà soát, báo cáo và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định mật độ chăn nuôi địa bàn thành phố đến năm 2030 phù hợp theo quy định. 4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố. a) Tổ chức sản xuất chăn nuôi theo định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và đảm bảo đúng mật độ chăn nuôi theo Quyết định này. b) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về mật độ chăn nuôi. Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Kế khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.	c) Kế khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.	
Điều 5. Điều khoản thi hành Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2023. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.	Điều 5. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030. 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng sở, ngành, đoàn thể thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Việc quy định cụ thể hiệu lực và trách nhiệm thi hành của Quyết định, để các sở, ngành thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất áp dụng thực hiện.